

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày: 13- 9 - 2023

*"V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Lanh**.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ Ba**.

2. Ông **Phan Thanh Xuyên**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia  
phiên tòa.*

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST – DS ngày 19 tháng 6  
năm 2023 về ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 202/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân  
huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* **Ngân hàng M**.

Địa chỉ trụ sở chính: số L, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch  
Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, Chức vụ: Giám đốc  
Phòng giao dịch L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thanh H là anh Phạm Thanh  
R, sinh năm: 1989 (theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2023) (có mặt).

Địa chỉ: số N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

*- Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị S** – sinh năm: 1968 (vắng).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn G** - sinh  
năm: 1962 (vắng).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09/12/2020 Ngân hàng M- Chi nhánh V- Phòng giao dịch L (viết tắt là Ngân hàng M) có cho bà Nguyễn Thị S vay số tiền 20.000.000đ, người bảo lãnh là ông Nguyễn Văn G là chồng của bà S. Bà S và ông G vay tiền của Ngân hàng M thông qua chương trình cho vay trả góp dành cho hội viên Hội phụ nữ xã Trung Thành Tây. Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01621359-00876045 ngày 09/12/2020, số tiền vay 20.000.000đ, lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn 18%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi. Biện pháp đảm bảo thì ông G có văn bản cam kết với Ngân hàng M về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bà S trong trường hợp bà S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng M, ông G sẽ trả nợ thay cho bà S cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng M. Ông G là chồng của bà S, khoản vay của bà S phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Trong quá trình vay từ ngày 09/12/2020 đến ngày 31/5/2023, bà S, ông G chỉ trả được tổng số tiền như sau: tiền vốn là 9.381.000đ, lãi trong hạn là 2.400.000đ, lãi quá hạn: 2.199.000đ. Tổng cộng là 13.980.000đ. Do bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 09/01/2021 Ngân hàng M đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn tG sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/9/2023 bà S, ông G còn nợ lại các khoản như sau: vốn 10.619.000đ, lãi trong hạn là 0đ, lãi quá hạn 3.556.451đ. Tổng cộng là 14.175.451đ. Nay Ngân hàng M yêu cầu bà S, ông G có nghĩa vụ liên đới trả lại tiền vay cho Ngân hàng M đối với số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 14.175.451đ và Ngân hàng M được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01621359-00876045 ngày 09/12/2020 đối với số tiền vốn 10.619.000đ.

Bà S, ông G đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà S, ông G không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa. Xét việc vắng mặt của bà S, ông G không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà S, ông G.

*Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà S, ông G. Bà S, ông G có nơi cư trú tại ấp An Hòa, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn bà S và ông G đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S và ông G.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng M và bà S, ông G được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Nay Ngân hàng M yêu cầu bà S, ông G có nghĩa vụ liên đới trả lại tiền vay cho Ngân hàng M đối với số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là 14.175.451đ và Ngân hàng M được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01621359-00876045 ngày 09/12/2020 đối với số tiền vốn 10.619.000đ.

Theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 02/12/2020 thông tin người vay là bà Nguyễn Thị S, thông tin người bảo lãnh ông Nguyễn Văn G là chồng của bà S. Số tiền vay 20.000.000đ, mục đích sử dụng vốn chăn nuôi, thời hạn đề nghị vay 12 tháng. Phần cam kết của người bảo lãnh trong trường hợp bà S không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng M thì ông G sẽ trả nợ thay cho bà S cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng M. Bên người vay có bà S ký tên và ghi họ tên, bên người bảo lãnh có ông G ký tên và ghi tên và được Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Tây xác nhận.

Tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01621359-00876045 ngày 09/12/2020. Bên cho vay Ngân hàng M- Chi nhánh V- Phòng giao dịch L, bên vay Nguyễn Thị S, số tiền vay 20.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn chăn nuôi, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bên vay bà S ký tên và ghi họ tên vào hợp đồng tín dụng cho vay trả góp. Bà S vay tiền của Ngân hàng M thông qua chương trình cho vay trả góp dành cho hội viên Hội phụ nữ xã Trung Thành Tây, theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 09/12/2020 có 12 thành viên trong danh sách có bà S số thứ tự số 8 thể hiện cụ thể họ và tên Nguyễn Thị S, số tiền vay 20.000.000đ, bà S đã ký tên và ghi họ tên vào cột người vay ký xác nhận, có Ngân hàng M- Chi nhánh V- Phòng giao dịch L xác nhận. Do đó xét yêu cầu của Ngân hàng M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng M buộc bà S và ông G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng M số tiền vay vốn 10.619.000đ, số tiền lãi là 3.556.451đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 14.175.451đ. Ngân hàng M được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01621359-00876045 ngày 09/12/2020 đối với số tiền vốn 10.619.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 354.500đ.

Buộc ông G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 354.500đ nhưng ông G là người cao tuổi nên được miễn nộp.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M.

Buộc bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng M số tiền vay vốn 10.619.000đ (Mười triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng), số tiền lãi là 3.556.451đ (Ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi một đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 14.175.451đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) và trả lãi tiếp từ ngày 14/9/2023 đến khi án có hiệu lực pháp luật, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 02/12/2020.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn G không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 02/12/2020 và hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 09/12/2020, trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc bà Nguyễn Thị S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 354.500đ (Ba trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 354.500đ (Ba trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng) nhưng ông Nguyễn Văn G là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Ngân hàng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo lai thu số N<sup>00</sup>09594, ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Phạm Thị Lanh**